

**ÁCH SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CÁI THIÊN, HỌC VƯỢT**  
Học kỳ: I, Năm học: 2018-2019

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
1	K48 TMDT	Đoàn Văn Luyện	29/01/1996	0.0	4.5	3.2	Chiến lược kinh doanh ĐT	
2	K49 QTKD	Nguyễn Quỳnh Ân	12/06/1997	9.6	9.5	9.5	NNLCB CNMLN1	
3	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/08/1997	3.0	4.0	3.6	NNLCB CNMLN1	
4	K51 QLLH1	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/12/1999	0.0	9.5	5.7	NNLCB CNMLN1	
5	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/05/1997	4.6	4.0	4.2	NNLCB CNMLN1	
6	K51 KTDL	Phạm Thị Diệu Minh	03/10/1999	0.0	8.5	5.1	NNLCB CNMLN1	
7	K49 QTKD	Phùng Thị Kim Nhung	10/01/1997	5.0	9.0	7.4	NNLCB CNMLN1	
8	K49 QTKD	Lại Thị Giao Quỳnh	05/12/1997	9.5	9.0	9.2	NNLCB CNMLN1	
9	K49 QLLH2	Nguyễn Xuân Thắng	07/12/1996	1.3	0.0	0.5	NNLCB CNMLN1	
10	TT&MKT	Nguyễn Thanh Thanh	24/08/1997	5.5	7.5	6.7	NNLCB CNMLN1	
11	K49 HDDL	Nguyễn Thị Thoa	07/11/1997	7.0	8.0	7.6	NNLCB CNMLN1	
12	K49 TTMKT	Nguyễn Trí Tuệ	12/01/1997	4.3	3.0	3.5	NNLCB CNMLN1	
13	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/08/1997	7.9	3.5	4.8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
14	K49 TTMKT	Lê Phước thảo Mi	11/02/1997	7.8	2.0	3.7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
15	K49TTMKT	Nguyễn Thị Vĩnh Phú	01/08/1997	8.3	8.0	8.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
16	TT&MKT	Nguyễn Thanh Thanh	24/08/1997	7.9	6.5	6.9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
17	K49 QLLH 1	Bùi Thị Thanh Thảo	13/07/1996	9.5	8.0	8.5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
18	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Bảo Trân	12/02/1997	8.8	6.5	7.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
19	K49 QHCC	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/07/1997	8.3	8.0	8.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
20	K49 KTDL	Nguyễn Thị Vân Anh	12/09/1997	6.8	4.0	5.1	ĐLCM ĐCSVN	
21	K50 KTDL	Trần Xuân Chương	25/04/1998	3.6	1.5	2.3	ĐLCM ĐCSVN	
22	K49 TMDT	Lê Thị Thanh Giàu	27/06/1997	4.0	4.3	4.2	ĐLCM ĐCSVN	
23	K49 TMDT	Nguyễn Văn Hải	26/01/1997	7.2	3.3	4.9	ĐLCM ĐCSVN	
24	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/05/1997	2.0	5.4	4.0	ĐLCM ĐCSVN	
25	K49 QLLH3	Hoàng Thị Hồng	14/10/1997	5.8	3.7	4.5	ĐLCM ĐCSVN	
26	K49 QLLH 2	Đặng Thị Thu Hương	10/08/1997	6.0	4.5	5.1	ĐLCM ĐCSVN	
27	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài Nhân	25/06/1996	6.0	3.9	4.7	ĐLCM ĐCSVN	
28	K49 QTKD	Nguyễn Thị thanh Nhi	31/10/1996	7.8	4.7	5.9	ĐLCM ĐCSVN	
29	K49 QTKD	Phùng Thị Kim Nhung	10/01/1997	5.2	6.4	5.9	ĐLCM ĐCSVN	
30	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Vĩnh Phú	01/08/1997	5.2	2.7	3.7	ĐLCM ĐCSVN	
31	K49 TTMKT	Nguyễn Trần Tú Trân	10/07/1997	6.3	4.4	5.2	ĐLCM ĐCSVN	
32	K49 QLLH 2	Phan Thị Đoan Trang	09/06/1997	6.0	4.5	5.1	ĐLCM ĐCSVN	
33	K49 QHCC	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/07/1997	5.2	0.0	2.1	ĐLCM ĐCSVN	
34	K51 QLLH	Hà Thị Kim Oanh	22/06/1999	0.0	8.5	6.0	Địa lý du lịch	
35	K51 QLLH3	Trần Thị phương Thảo	10/02/1999	0.0	8.0	5.6	Địa lý du lịch	
36	K48 TTMKT	Nguyễn Đức Hậu	20/03/1996	8.5	6.0	6.8	Khoa học môi trường	
37	K49 KTDL	Đặng Thị Diệu Huyền	23/10/1997	8.5	8.0	8.2	Khoa học môi trường	
38	K49 KTDL	Trương Thị Tuyết Nhi	03/03/1997	8.5	7.0	7.5	Khoa học môi trường	
39	K49 QLLH 1	Bùi Thị Thanh Thảo	13/07/1996	8.5	6.0	6.8	Khoa học môi trường	
40	K48 HD Qtri	Lê Văn Khánh	11/07/1996	10.0	9.5	9.7	Kỹ năng hoạt náo trong DL	
41	K49 TCSK	Lê Thị Thảo Ngân	16/09/1997	8.1	8.8	8.6	Kỹ năng thuyết trình	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
42	K49 KTDL (Bảo l	Trần Huỳnh Bảo Nỳ	05/03/1997	9.2	9.0	9.1	Kỹ năng thuyết trình	Đã nhập K49KT
43	K50 TTMKT	Nguyễn Thị Diệu Ái	15/07/1997	7.7	7.0	7.2	Kinh tế lượng	
44	K49 QLLH 1	Trương Thị Phương Anh	16/04/1997	7.7	5.0	5.8	Kinh tế lượng	
45	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1997	8.0	4.5	5.6	Kinh tế lượng	
46	K49 QLLH3	Hoàng Thị Hồng	14/10/1997	8.0	3.3	4.7	Kinh tế lượng	
47	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Diệu Huyền	22/05/1997	8.0	5.0	5.9	Kinh tế lượng	
48	K49 QTKD	Trần Thị Lệ	15/07/1997	8.7	4.0	5.4	Kinh tế lượng	
49	K49 QLLH3	Trương Thị Bích Ngọc	17/04/1997	7.3	3.3	4.5	Kinh tế lượng	
50	K51 QLLH1	Trần Minh Ngọc	20/12/1997	7.3	4.8	5.6	Kinh tế lượng	
51	K49 QLLH 1	Phạm Thị Thục Nguyên	09/07/1997	8.0	4.5	5.6	Kinh tế lượng	
52	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài Nhân	25/06/1996	7.3	3.3	4.5	Kinh tế lượng	
53	K49 QTKD	Nguyễn Thị thanh Nhi	31/10/1996	8.7	5.5	6.5	Kinh tế lượng	
54	K49 QLLH3	Huỳnh Thị Thùy Nhiên	14/11/1997	8.0	3.0	4.5	Kinh tế lượng	
55	K49 QLLH 1	Phan Hữu Niên	10/06/1997	8.0	3.3	4.7	Kinh tế lượng	
56	K49 TTMKT	Ngô Thị Thư	21/02/1997	8.0	5.5	6.3	Kinh tế lượng	
57	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Ngân Trâm	04/03/1997	7.7	4.5	5.5	Kinh tế lượng	
58	K49 TTMKT	Nguyễn Trần Tú Trân	07/10/1997	8.0	7.0	7.3	Kinh tế lượng	
59	K49 TTMKT	Lê Thị Kim Tuyển	15/05/1997	7.7	5.5	6.2	Kinh tế lượng	
60	K49 QLLH3	Nguyễn Thị Vân	01/12/1997	7.3	3.3	4.5	Kinh tế lượng	
61	K46 KTDL	Trần Minh Chung	12/09/1994	8.0	5.0	5.9	Kinh tế môi trường	Đã nhập xét TN
62	K49 QLLH1	Lê Văn Long	02/01/1996	9.3	6.7	7.5	Kinh tế vi mô	
63	K49 QLLH1	Phan Thị Thục Nguyên	07/09/1997	9.3	5.7	6.8	Kinh tế vi mô	
64	K49 QLLH1	Hoàng Thị Nhung	02/06/1997	8.7	7.7	8.0	Kinh tế vi mô	
65	K49 QLLH1	Trần Thị Nỳ	06/08/1997	9.3	7.0	7.7	Kinh tế vi mô	
66	K49 TMDT	Võ Văn Tài	02/07/1997	8.7	7.3	7.7	Kinh tế vi mô	
67	K49 TMDT	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/02/1997	8.7	7.7	8.0	Kinh tế vi mô	
68	K50 TTMKT	Nguyễn Thị Diệu Ái	15/07/1997	6.3	4.0	4.7	Kinh tế vĩ mô	
69	K49 QTKD	Nguyễn Quỳnh Ân	12/06/1997	5.7	7.0	6.6	Kinh tế vĩ mô	
70	K49 KTDL	Nguyễn Thị Vân Anh	12/09/1997	7.0	6.0	6.3	Kinh tế vĩ mô	
71	K49 QLLH 1	Trương Thị Phương Anh	16/04/1997	5.0	5.0	5.0	Kinh tế vĩ mô	
72	K49 QTKD	Nguyễn Thị Kim Anh	21/08/1997	8.0	7.0	7.3	Kinh tế vĩ mô	
73	K50 TTMKT	Trương Hoàng Phương Anh	03/10/1998	7.0	5.0	5.6	Kinh tế vĩ mô	
74	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/06/1997	6.3	6.0	6.1	Kinh tế vĩ mô	
75	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1997	7.0	6.5	6.7	Kinh tế vĩ mô	
76	K50 HDDL 2	Ngô Như Nguyễn Hà	18/12/1998	7.0	1.0	2.8	Kinh tế vĩ mô	
77	K49 QLLH3	Hoàng Thị Hồng	14/10/1997	4.3	6.5	5.8	Kinh tế vĩ mô	
78	K49 HDDL	Lê Xuân Hùng	02/06/1997	6.0	3.5	4.3	Kinh tế vĩ mô	
79	K48 TMDT	Lê Quốc Huy	21/12/1996	0.0	0.0	0.0	Kinh tế vĩ mô	
80	K49 QTKD	Trần Thị Lệ	15/07/1997	5.7	7.0	6.6	Kinh tế vĩ mô	
81	K49 HDDL	Trần Thị Liễu	02/02/1997	8.0	4.5	5.6	Kinh tế vĩ mô	
82	K49 HDDL	Lê Thị Mỹ Linh	24/03/1997	3.7	0.0	1.1	Kinh tế vĩ mô	
83	K50 QLLH 1	Hoàng Thị Thùy Linh	06/03/1998	2.7	0.8	1.4	Kinh tế vĩ mô	
84	K49 QLLH3	Trần Thị Kim Loan	29/09/1997	7.7	6.0	6.5	Kinh tế vĩ mô	
85	K49 HDDL	Đoàn Thị Lý	20/04/1997	5.7	0.5	2.1	Kinh tế vĩ mô	
86	K49 QLLH3	Lê Thị Nhật Minh	07/10/1997	5.7	4.5	4.9	Kinh tế vĩ mô	
87	K49 HDDL	Nguyễn Tú Ngân	27/07/1995	6.3	6.5	6.4	Kinh tế vĩ mô	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
88	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Nguyệt	22/10/1997	7.7	5.0	<b>5.8</b>	Kinh tế vĩ mô	
89	K49 HDDL	Hoàng Thị Nhân	03/05/1997	8.7	6.5	<b>7.2</b>	Kinh tế vĩ mô	
90	K49 KTDL	Phạm Hoàng Thành Nhân	04/12/1997	7.0	6.5	<b>6.7</b>	Kinh tế vĩ mô	
91	K49 QLLH 1	Trần Thị Nhó	23/10/1997	7.0	6.0	<b>6.3</b>	Kinh tế vĩ mô	
92	K49 HDDL	Nguyễn Thị Thục Oanh	17/05/1997	5.3	2.5	<b>3.3</b>	Kinh tế vĩ mô	
93	K49 HDDL	Lê Thị Thúy Phương	22/03/1997	8.7	1.5	<b>3.7</b>	Kinh tế vĩ mô	
94	K49 HDDL	Lê Tân Quang	28/01/1997	8.0	3.5	<b>4.9</b>	Kinh tế vĩ mô	
95	K49 KTDL	Lê Thị Thúy Quỳnh	10/01/1997	7.3	6.5	<b>6.7</b>	Kinh tế vĩ mô	
96	K49 QLLH3	Trần Như Quỳnh	02/02/1997	8.7	6.0	<b>6.8</b>	Kinh tế vĩ mô	
97	K49 QLLH 2	Đặng Thị Sâm	19/05/1997	6.3	7.5	<b>7.1</b>	Kinh tế vĩ mô	
98	K49 HDDL	Hồ Phú Sĩ	03/11/1997	7.0	6.5	<b>6.7</b>	Kinh tế vĩ mô	
99	K49 QLLH3	Trần Thị Thanh Thanh	24/01/1997	6.3	6.0	<b>6.1</b>	Kinh tế vĩ mô	
100	K49 QLLH3	Nguyễn Thị Thảo	26/01/1997	3.7	4.5	<b>4.3</b>	Kinh tế vĩ mô	
101	K49 HDDL	Nguyễn Thị Thoa	07/11/1997	8.0	5.5	<b>6.3</b>	Kinh tế vĩ mô	
102	K49 QLLH3	Nguyễn thị Thanh Thúy	07/04/1996	7.3	5.0	<b>5.7</b>	Kinh tế vĩ mô	
103	K49 HDDL	Nguyễn Thủy Tiên	02/01/1997	2.3	5.5	<b>4.5</b>	Kinh tế vĩ mô	
104	K50 TTMKT	Lê Phan Bảo Tịnh	29/12/1997	7.0	5.0	<b>5.6</b>	Kinh tế vĩ mô	
105	K50 HDDL2	Nguyễn Hoàng Tú Trinh	30/12/1998	2.3	1.0	<b>1.4</b>	Kinh tế vĩ mô	
106	K49 HDDL	Nguyễn Văn Tuấn	18/03/1997	8.0	6.0	<b>6.6</b>	Kinh tế vĩ mô	
107	K49 QLLH3	Võ Thị Thanh Vân	30/05/1997	7.0	5.0	<b>5.6</b>	Kinh tế vĩ mô	
108	K50 TTMKT	Lê Thị Hồng Vân	29/03/1998	7.7	7.5	<b>7.6</b>	Kinh tế vĩ mô	
109	K50 HDDL1	Trần Thị Dung	16/12/1998	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Kinh tế vĩ mô	
110	K46 TTMKT	Nguyễn Thị Lệ Hằng		8.7	7.0	<b>7.5</b>	Luật du lịch	Đã nhập xét TN
111	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài Nhân	25/06/1996	8.0	5.0	<b>5.9</b>	Lễ tân ngoại giao	
112	K48 QHCC	Hồ Chí Trung	19/05/1996	8.0	0.0	<b>2.4</b>	Lễ tân ngoại giao	
113	K49 LH Qtri	Lê Văn Khánh	11/07/1997	0.0	4.0	<b>2.8</b>	Lễ tân ngoại giao	
114	K48 QTDVĐL&L	Nguyễn văn Trường	15/06/1995	0.0	5.5	<b>3.9</b>	Lễ tân ngoại giao	
115	K49 QLLH1	Trương Thị Phương Anh	16/04/1997	9.0	8.5	<b>8.7</b>	NNLCB CNMLN2	
116	K49 QHCC	Trần Thị Thảo Anh	15/04/1997	9.3	9.0	<b>9.1</b>	NNLCB CNMLN2	
117	K48 HDDL	Lương Đức Hiếu	30/05/1996	7.8	8.0	<b>7.9</b>	NNLCB CNMLN2	
118	K49 HDDLQT	Nguyễn Quang Huy	20/01/1997	9.0	7.0	<b>7.8</b>	NNLCB CNMLN2	
119	K51 HDDL2	Đào Văn Lợi	08/10/1994	8.8	8.0	<b>8.3</b>	NNLCB CNMLN2	
120	K49 QLLH1	Lê Văn Long	02/01/1996	9.3	7.0	<b>7.9</b>	NNLCB CNMLN2	
121	K49 HDDL	Đoàn Thị Lý	20/04/1997	9.4	8.5	<b>8.9</b>	NNLCB CNMLN2	
122	K49 QHCC	Đặng Thị Ngà	04/11/1997	9.0	0.0	<b>3.6</b>	NNLCB CNMLN2	
123	K49 QLLH1	Phan Thị Thục Nguyên	07/09/1997	9.0	9.0	<b>9.0</b>	NNLCB CNMLN2	
124	K49 QLLH1	Trần Thị Ny	06/08/1997	9.0	9.0	<b>9.0</b>	NNLCB CNMLN2	
125	K49 TTMKT	Lê Thị Kim Tuyền	15/05/1997	9.0	9.0	<b>9.0</b>	NNLCB CNMLN2	
126	K49 QHCC	Bùi Xuân Việt	01/12/1997	0.0	0.0	<b>0.0</b>	NNLCB CNMLN2	
127	K50 KTDL	Huỳnh Thị Thùy Duyên	08/02/1998	0.0	7.5	<b>4.5</b>	Marketing căn bản	
128	K50 QHCC	Ngô Thị Thu Hà	23/04/1998	10.0	9.0	<b>9.4</b>	Marketing căn bản	
129	K50 TMDT	Văn Đức Hưng	06/01/1998	8.8	8.0	<b>8.3</b>	Marketing căn bản	
130	K49 HDDL	Nguyễn Trần Xuân Hương	03/05/1997	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Marketing căn bản	
131	K50 KTDL	Nhâm Vũ Hà Phương	20/05/1998	0.0	7.0	<b>4.2</b>	Marketing căn bản	
132	K50 TTMKT	Dương Bảo Trâm	08/03/1998	10.0	8.0	<b>8.8</b>	Marketing căn bản	
133	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Ngân Trâm	04/03/1997	0.0	8.0	<b>4.8</b>	Marketing căn bản	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
134	K50 TC&QLSK	Đoàn Bảo	Vi	14/08//1998	0.0	6.5	<b>3.9</b>	Marketing căn bản	
135	K49 KTDL	Lê Hoàng Phước	Cường	08/01/1997	8.0	0.0	<b>3.2</b>	Marketing dịch vụ	
136	K49 HDDL	Hoàng Thị	Nhân	05/03/1997	8.5	0.0	<b>3.4</b>	Marketing dịch vụ	
137	K49 HDDL	Nguyễn Vũ	Nhân	06/01/1997	8.0	0.0	<b>3.2</b>	Marketing dịch vụ	
138	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	11/03/1997	8.8	9.0	<b>8.9</b>	Marketing dịch vụ	
139	K49 KTDL	Ngô Thị Thùy	Trang	17/08/1997	8.0	0.0	<b>3.2</b>	Marketing dịch vụ	
140	K49 KTDL	Nguyễn Đặng Thị Thùy	Trang	08/01/1997	8.0	0.0	<b>3.2</b>	Marketing dịch vụ	
141	48TTMKT	Nguyễn Thị Nhật	Hạ	02/06/1996	7.0	8.5	<b>8.1</b>	Marketing thị trường TC	
142	K48 TTMKT	Nguyễn Đức	Hậu	20/03/1996	7.0	8.5	<b>8.1</b>	Marketing thị trường TC	
143	K48 TTMKT	Phan Thị Trà	Ny	21/04/1996	7.3	9.0	<b>8.5</b>	Marketing thị trường TC	
144	K50 HDDL2	Hoàng Vũ Kim	Chi	09/03/1998	0.0	7.0	<b>4.9</b>	Nguyên lý kế toán	
145	K50 TMDT	Văn Đức	Hung	05/01/1998	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Nguyên lý kế toán	
146	K49 HDDL	Nguyễn Trần Xuân	Hương	03/05/1997	8.3	8.0	<b>8.1</b>	Nguyên lý kế toán	
147	K50 TTMKT	Nguyễn Thị My	My	13/08/1998	0.0	6.5	<b>4.6</b>	Nguyên lý kế toán	
148	K50 QLLH 2	Nguyễn Hạnh	Tuyền	12/10/1997	0.0	8.5	<b>6.0</b>	Nguyên lý kế toán	
149	K49 QLLH 2	Thắm Thị Thanh	Uyên	09/02/1997	7.0	3.0	<b>4.2</b>	Nguyên lý kế toán	
150	K49 QLLH3	Võ Thị Thanh	Vân	30/05/1997	8.3	7.0	<b>7.4</b>	Nguyên lý kế toán	
151	K49TC&QLSK	Nguyễn Thị Kim	Dy	04/10/1997	9.0	0.8	<b>3.3</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
152	K48 HDDL	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	11/02/1996	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
153	48 QHCC	Khương Quốc	Hung	22/12/1995	9.0	7.5	<b>8.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
154	K49 KTDL	Lê Thị Minh	Nga	11/02/1995	8.3	1.0	<b>3.2</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
155	K49 KTDL	Trần Thị Quỳnh	Như	11/05/1997	9.0	3.3	<b>5.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
156	48 QHCC	Phan ngọc Quỳnh	Như	26/01/1996	8.3	7.8	<b>8.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
157	K49 KTDL	Phạm Lê Hạnh	Phước	26/02/1997	8.3	3.0	<b>4.6</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
158	K49 TTMKT	Trần Thị Minh	Phương	30/08/1997	8.9	4.0	<b>5.5</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
159	K49 TTMKT	Nguyễn Phước	Quang	24/04/1996	8.0	2.8	<b>4.4</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
160	K49 KTDL	Lê Thị Thúy	Quỳnh	11/01/1997	8.7	3.5	<b>5.1</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
161	K49 TTMKT	Hoàng Nhật	Thái	13/05/1997	9.0	4.0	<b>5.5</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
162	K49 HDDL	Nguyễn Thủy	Tiên	02/01/1997	0.0	3.5	<b>2.5</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
163	K50 KTDL	Từ Thị Thu	Trâm	04/01/1998	8.3	6.5	<b>7.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
164	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/11/1998	9.7	3.0	<b>5.0</b>	Nguyên lý thống kê kinh tế	
165	K49 TCSK	Phạm Lê Trung	Hiếu	06/06/1997	8.6	7.0	<b>7.6</b>	Nhập môn thương mại điện tử	
166	48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	8.0	8.5	<b>8.3</b>	Nhập môn thương mại điện tử	
167	K49 QHCC	Đỗ Lê Nhật	Quang	07/12/1997	9.0	7.0	<b>7.8</b>	Nhập môn thương mại điện tử	
168	K49 QLLH 2	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/07/1997	9.3	8.5	<b>8.7</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
169	K49 QLLH 2	Nguyễn Văn	Hoàng	24/02/1997	8.7	6.0	<b>6.8</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
170	K49 QLLH 2	Đặng Thị Thu	Hường	08/10/1997	8.8	7.5	<b>7.9</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
171	K49 HDDL	Nguyễn Tú	Ngân	27/07/1995	8.7	7.0	<b>7.5</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
172	K49 QLLH 3	Lê	Ngọc	14/07/1994	9.2	7.5	<b>8.0</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
173	K49 HDDL	Hoàng Thị	Nhân	03/05/1997	9.7	8.0	<b>8.5</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
174	K49 QLLH 2	Nguyễn Dương	Quỳnh	08/09/1997	9.3	8.0	<b>8.4</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
175	K49 QLLH 3	Trần Như	Quỳnh	02/02/1997	8.7	7.0	<b>7.5</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
176	K49 HDDL	Đoàn Quang	Vinh	14/07/1997	9.0	6.5	<b>7.3</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
177	K48 QLLH QT	Nguyễn Văn	Trương	15/06/1995	3.3	7.0	<b>5.9</b>	NVHDDL1	
178	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/08/1997	0.0	4.5	<b>3.2</b>	Pháp luật đại cương	
179	K49 TMDT	Trần Thị Ngọc	Ánh	14/02/1997	8.7	8.0	<b>8.2</b>	Pháp luật đại cương	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
180	K51 TMDT	Nguyễn Đức	Danh	14/10/1999	8.7	4.5	5.8	Pháp luật đại cương	
181	K49 TMDT	Dương Việt	Duy	29/01/1997	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
182	K48 TMDT	Nguyễn Phước	Long	03/05/1995	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
183	K49 TTMKT	Lê Phước thảo	Mi	11/02/1997	8.7	4.5	5.8	Pháp luật đại cương	
184	K49 QTKD	Nguyễn Thị Phương	Nhi	24/12/1997	8.7	5.0	6.1	Pháp luật đại cương	
185	K49 KTDL	Nguyễn thị Ý	Nhi	02/08/1997	8.3	6.5	7.0	Pháp luật đại cương	
186	K49 QTKD	Trần	Phan	02/01/1997	9.3	6.0	7.0	Pháp luật đại cương	
187	49 QHCC	Đỗ Lê Nhật	Quang	07/12/1997	8.3	5.0	6.0	Pháp luật đại cương	
188	K49 KTDL	Lê Thị Thúy	Quỳnh	10/01/1997	8.7	5.0	6.1	Pháp luật đại cương	
189	K49 TMDT	Võ Văn	Tài	07/02/1997	9.3	4.0	5.6	Pháp luật đại cương	
190	K49 QHCC	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/07/1997	9.3	6.0	7.0	Pháp luật đại cương	
191	K49 TTMKT	Lê Thị Thùy	Trang	27/08/1997	8.7	6.0	6.8	Pháp luật đại cương	
192	K48 QHCC	Hồ Chí	Trung	19/05/1996	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
193	K49 TTMKT	Lê Thị Kim	Tuyển	15/05/1997	9.3	4.0	5.6	Pháp luật đại cương	
194	K49 KTDL	Lê Hoàng Phước	Cường	07/01/1997	7.8	5.5	6.4	Phương pháp nghiên cứu TDL	
195	K49 KTDL	Nguyễn Thị Bình	Nhi	05/12/1997	0.0	7.3	4.4	Phương pháp nghiên cứu TDL	
196	K48 TMDT	Nguyễn Thị Quỳnh	Thi	13/05/1996	0.0	7.5	4.5	Phương pháp nghiên cứu TDL	
197	K48 QHCC	Hồ Chí	Trung	19/05/1996	7.3	2.0	4.1	Phương pháp nghiên cứu TDL	
198	K48 QLLH Quảng	Ngô Anh	Minh	30/10/1994	8.0	8.0	8.0	Quản lý điểm đến	
199	K48 LHQT	Lê Quốc	Bảo	26/03/1996	8.0	8.0	8.0	Quản lý điểm đến	
200	K48 LHQT	Lê Văn	Khánh	11/07/1996	8.0	7.5	7.7	Quản lý điểm đến	
201	K48 QTDVĐL&L	Nguyễn văn	Trương	15/06/1995	8.0	7.0	7.4	Quản lý điểm đến	
202	K46QHCC	Nguyễn Thị	Thùy	28/03/1994	8.3	8.0	8.1	Quản lý điểm đến	Đã nhập xét TN
203	K48 QLLH2	Lê Công Quang	Sang	11/02/1996	7.8	7.7	7.7	QLHTTTDLD	
204	K48 TMDT	Trần Hiếu Xuân	Bình	03/05/1996	8.0	5.2	6.0	Quản trị chiến lược	
205	K48 QTKD	Nguyễn Đức	Đoàn	20/01/1993	7.3	4.5	5.3	Quản trị chiến lược	
206	48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	8.3	6.8	7.3	Quản trị chiến lược	
207	K48 TMDT	Lê Nguyễn Phương	Nhi	18/11/1996	8.3	6.1	6.8	Quản trị chiến lược	
208	48 QHCC	Phan ngọc Quỳnh	Như	26/01/1996	7.0	6.1	6.4	Quản trị chiến lược	
209	K49TTMKT	Nguyễn Thị Vĩnh	Phú	01/08/1997	8.3	0.0	2.5	Quản trị chiến lược	
210	48 TMDT	Nguyễn Minh	Tuấn	07/05/1996	7.3	6.0	6.4	Quản trị chiến lược	
211	K49 TMDT	Nguyễn Xuân Minh	Tuấn	05/09/1997	7.3	7.5	7.4	Quản trị chiến lược	
212	K49 QHCC	Lê Thị Hồng	Hạnh		8.7	8.0	8.2	Quản trị học	
213	K49 TTMKT	Lê Phước Thảo	Mi		8.7	8.0	8.2	Quản trị học	
214	K49 TTMKT	Nguyễn Thanh	Thanh		8.7	8.0	8.2	Quản trị học	
215	K49 QHCC	Nguyễn Thị Thùy	Trang		8.7	8.0	8.2	Quản trị học	
216	K49 QHCC	Lê Thị	Trang		8.7	8.0	8.2	Quản trị học	
217	K46 KTDL	Trần Minh	Chung	10/09/1994	8.7	8.0	8.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	Đã nhập xét TN
218	K48 HDDL	Lương Đức	Hiếu	30/05/1996	0.0	6.2	4.3	Ngoại ngữ chuyên ngành	
219	K50 KTDL	Vân Thị Như	Hồng	01/01/1997	9.3	7.7	8.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	
220	K48 TMDT	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	9.0	5.0	6.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	
221	K49 HDDL	Đoàn Thị	Lý	20/04/1998	8.7	6.9	7.4	Ngoại ngữ chuyên ngành	
222	K48 QLLH Quảng	Ngô Anh	Minh	30/10/1994	9.3	8.0	8.4	Ngoại ngữ chuyên ngành	
223	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	25/06/1996	0.0	7.4	5.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	
224	K49 TTMKT	Võ Thị Tiểu	Oanh	24/03/1995	9.3	7.8	8.3	Ngoại ngữ chuyên ngành	
225	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	30/03/1997	9.2	6.1	7.0	Ngoại ngữ chuyên ngành	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QHTT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
226	K50 KTDL	Nguyễn Thị Bé Thảo	11/04/1997	9.2	7.5	<b>8.0</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
227	K49 QLLH 3	Lê Thị Trúc	19/09/1997	9.7	7.6	<b>8.2</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
228	K47 HDDL Quảng	Lương Văn Trường	15/04/1995	9.0	0.0	<b>2.7</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
229	K48 QLLH QT	Nguyễn Văn Trường	16/06/1995	8.7	7.9	<b>8.1</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
230	K 48 KT	Phạm Thị Tý	17/07/1995	9.5	7.1	<b>7.8</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
231	K49 HDDL	Đoàn Quang Vinh	14/07/1997	9.3	8.2	<b>8.5</b>	Ngoại ngữ chuyên ngành	
232	K48 TMDT	Ngô Bảo Chung	09/09/1995	8.7	7.5	<b>7.9</b>	Quản trị tài chính	
233	K49 TCSK	Trương Hoàng Hùng	08/08/1997	9.0	7.0	<b>7.6</b>	Quản trị tài chính	
234	48 QHCC	Khương Quốc Hưng	22/12/1995	6.7	6.5	<b>6.6</b>	Quản trị tài chính	
235	48 TMDT	Lê Hiếu Vũ Long	20/03/1996	9.0	6.5	<b>7.3</b>	Quản trị tài chính	
236	48 QHCC	Phan ngọc Quỳnh Như	26/01/1996	7.3	8.0	<b>7.8</b>	Quản trị tài chính	
237	K49 KTDL (Bảo I	Trần Huỳnh Bảo Ny	05/03/1997	7.7	8.0	<b>7.9</b>	Quản trị tài chính	
238	K49TTMKT	Nguyễn Thị Vĩnh Phú	01/08/1997	0.0	5.5	<b>3.9</b>	Quản trị tài chính	
239	K49 TMDT	Nguyễn Xuân Minh Tuấn	05/09/1997	8.7	7.0	<b>7.5</b>	Quản trị tài chính	
240	K50 HDDL	Võ Thị hiền Diệu	08/08/1998	6.3	4.0	<b>4.7</b>	Toán C1	
241	K50 HDDL 1	Trần Thị Dung	16/12/1998	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Toán C1	
242	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Mỹ Dung	03/01/1997	8.7	6.0	<b>6.8</b>	Toán C1	
243	K51 TMDT	Hà Thị Gái	19/11/1999	9.0	6.0	<b>6.9</b>	Toán C1	
244	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/05/1997	4.7	2.0	<b>2.8</b>	Toán C1	
245	K51 HDDL 2	Trương Thị Quỳnh Hương	16/07/1999	9.0	6.0	<b>6.9</b>	Toán C1	
246	K49 HDDL Quảng	Nguyễn Quang Huy	20/01/1997	9.0	6.0	<b>6.9</b>	Toán C1	
247	K50 HDDL 1	Nguyễn Duy Huy	17/03/1997	9.0	5.5	<b>6.6</b>	Toán C1	
248	K49 HDDL	Trần Thị Liễu	02/02/1997	7.3	5.0	<b>5.7</b>	Toán C1	
249	K51 KTDL	Phạm Thị Diệu Minh	03/10/1999	8.7	6.0	<b>6.8</b>	Toán C1	
250	K50 TTMKT	Nguyễn Thị My My	13/08/1998	5.7	2.0	<b>3.1</b>	Toán C1	
251	K51 TCSK	Lê Thị Quỳnh Nga	11/09/1999	8.7	5.5	<b>6.5</b>	Toán C1	
252	K51 TMDT	Nguyễn Thị Thúy	30/04/1999	9.0	6.5	<b>7.3</b>	Toán C1	
253	K49 KTDL	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/04/1996	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Toán C1	
254	K51 TMDT	Trần Thị Thanh Ý	27/04/1999	9.0	7.0	<b>7.6</b>	Toán C1	
255	K49 QLLH 3	Lê Hữu Chung	24/09/1996	8.7	7.0	<b>7.5</b>	Toán C2	
256	K49 TTMKT	Trần Thị Kim Chung	17/03/1997	8.7	6.5	<b>7.2</b>	Toán C2	
257	K50 KTDL	Trần Xuân Chương	25/04/1998	6.0	1.0	<b>2.5</b>	Toán C2	
258	K50 HDDL	Võ Thị hiền Diệu	09/08/1998	7.7	2.0	<b>3.7</b>	Toán C2	
259	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/05/1997	8.7	2.0	<b>4.0</b>	Toán C2	
260	K51 HDDL 2	Trương Thị Quỳnh Hương	16/07/1999	9.0	6.5	<b>7.3</b>	Toán C2	
261	K49 HDDL Quảng	Nguyễn Quang Huy	20/01/1997	9.0	6.5	<b>7.3</b>	Toán C2	
262	K49 HDDL	Trần Thị Liễu	02/02/1997	6.3	1.0	<b>2.6</b>	Toán C2	
263	K50 TTMKT	Nguyễn Thị My My	13/08/1998	5.0	2.0	<b>2.9</b>	Toán C2	
264	K49TTMKT	Nguyễn Thị Vĩnh Phú	01/08/1997	9.0	7.0	<b>7.6</b>	Toán C2	
265	K50 KTDL	Nhâm Vũ Hà Phương	20/05/1998	7.0	2.0	<b>3.5</b>	Toán C2	
266	K49 TTMKT	Nguyễn Trí Tuệ	12/01/1997	8.3	1.0	<b>3.2</b>	Toán C2	
267	K49 KTDL	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10/11/1997	9.3	3.5	<b>5.8</b>	Tin học đại cương	
268	K51 QLLH1	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/12/1999	10.0	3.8	<b>6.3</b>	Tin học đại cương	
269	K50 HDDL	Võ Huy Hùng	11/09/1997	10.0	3.3	<b>6.0</b>	Tin học đại cương	
270	K49 KTDL	Trần Thị Quỳnh Như	05/11/1997	9.3	3.7	<b>5.9</b>	Tin học đại cương	
271	K49 TTMKT	Võ Thị Tiểu Oanh	24/03/1995	9.8	5.2	<b>7.0</b>	Tin học đại cương	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
272	K49 TMDT	Vô Văn	Tài	07/02/1997	8.4	5.4	<b>6.6</b>	Tin học đại cương	
273	K49 TCSK	Trần Hoàn	Thăng	11/11/1997	0.0	5.0	<b>3.0</b>	Tin học đại cương	
274	K49 TTMKT	Cánh Vân Tôn Nữ Anh	Thy	10/02/1996	9.8	4.5	<b>6.6</b>	Tin học đại cương	
275	K49 TTMKT	Nguyễn Thị Ngân	Trâm	04/03/1997	8.6	6.2	<b>7.2</b>	Tin học đại cương	
276	K 48 KT	Phạm Thị	Tý	17/07/1995	10.0	4.7	<b>6.8</b>	Tin học đại cương	
277	48 TMDT	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	8.6	8.0	<b>8.2</b>	Thiết kế WEB	
278	K48 TMDT	Phan Nguyễn Chiến	Thăng	12/10/1996	7.5	9.5	<b>8.7</b>	Thiết kế WEB	
279	K49 TMDT	Lê Thanh	Giàu	27/06/1997	10.0	6.0	<b>7.2</b>	Quản trị nhân lực	
280	K49 TMDT	Nguyễn Văn	Hải	26/01/1997	10.0	5.5	<b>6.9</b>	Quản trị nhân lực	
281	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thu	Hiền	07/05/1997	10.0	7.5	<b>8.3</b>	Quản trị nhân lực	
282	K49 TTMKT	Vô Thị Đức	Kiều	20/01/1997	9.3	1.5	<b>3.8</b>	Quản trị nhân lực	
283	K49 TMDT	Nguyễn Khoa Thị Thùy	Linh	29/05/1997	10.0	3.3	<b>5.3</b>	Quản trị nhân lực	
284	48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	3.3	1.3	<b>1.9</b>	Quản trị nhân lực	
285	K49 TCSK	Lê Thị Kim	Nguyệt	16/11/1997	3.3	2.3	<b>2.6</b>	Quản trị nhân lực	
286	K49 TCSK	Nguyễn Thanh	Nhân	13/04/1997	3.3	4.8	<b>4.4</b>	Quản trị nhân lực	
287	K49 KTDL	Phạm Lê Hạnh	Phước	26/02/1997	10.0	5.8	<b>7.1</b>	Quản trị nhân lực	
288	K49 TMDT	Lê Thị	Trang	26/12/1997	3.3	7.5	<b>6.2</b>	Quản trị nhân lực	
289	K49 TMDT	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/11/1997	10.0	6.8	<b>7.8</b>	Quản trị nhân lực	
290	K49 TMDT	Trương Thị	Trinh	19/02/1997	10.0	7.5	<b>8.3</b>	Quản trị nhân lực	
291	K49 KTDL	Nguyễn Thục	Trinh	12/03/1996	10.0	2.3	<b>4.6</b>	Quản trị nhân lực	
292	K49 TMDT	Nguyễn Xuân Minh	Tuấn	05/09/1997	10.0	8.0	<b>8.6</b>	Quản trị nhân lực	
293	K48 LHQT	Lê Quốc	Bảo	26/03/1996	9.7	8.5	<b>8.9</b>	Tâm lý du khách	
294	K49 QTLH 2	Đặng Thị	Sâm	19/05/1997	9.3	9.0	<b>9.1</b>	Tâm lý du khách	
295	K48 QTDVDL&L	Nguyễn Văn	Trương	15/06/1995	0.0	8.5	<b>6.0</b>	Tâm lý du khách	
296	K48 QLLH QT	Lê Văn	Khánh	11/07/1999	9.7	8.5	<b>8.9</b>	Tâm lý du khách	
297	K49 KTDL	Trần Đức Anh	Kiệt	21/03/1997	9.0	6.0	<b>6.9</b>	Tổng quan du lịch	
298	K49 QHCC	Trần Thị thảo	Anh	15/04/1997	9.3	3.5	<b>5.8</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
299	K49 HDDL	Tạ Vĩnh	Hạ	23/07/1996	8.0	3.0	<b>5.0</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
300	K51 TTMKT	Lê Thị	Hiền	19/06/1999	9.0	4.0	<b>6.0</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
301	K50 TMDT	Văn Đức	Hưng	07/01/1998	8.0	7.0	<b>7.4</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
302	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	25/06/1996	0.0	7.5	<b>5.3</b>	Truyền thông nội bộ	
303	K49 TMDT	Trần Thị Ngọc	Ánh	14/02/1997	8.7	8.0	<b>8.2</b>	Văn hóa học	
304	K49 QLLH1	Đặng	Hướng	20/01/1997	6.0	8.0	<b>7.4</b>	Văn hóa học	
305	K49 HDDL	Hà Thị Thanh	Thương	18/03/1997	8.7	7.5	<b>7.9</b>	Văn hóa học	
306	K49 HDDL	Phan	Tám	08/01/1997	8.7	8.0	<b>8.2</b>	Văn hóa học	
307	K49 QLLH2	Nguyễn Thị	Trinh	20/02/1997	8.7	8.0	<b>8.2</b>	Văn hóa học	
308	K49 TMDT	Nguyễn Thị Hồng	Vân	25/02/1997	8.7	8.0	<b>8.2</b>	Văn hóa học	
309	K49 TMDT	Dương Việt	Duy	29/01/1997	0.0	9.0	<b>6.3</b>	Tâm lý đại cương	
310	K51 QLLH1	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/12/1999	9.0	7.5	<b>8.0</b>	Tâm lý đại cương	
311	48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	0.0	7.5	<b>5.3</b>	Tâm lý đại cương	
312	K48 TMDT	Nguyễn Phước	Long	03/05/1995	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Tâm lý đại cương	
313	K49 HDDL	Trần Quang	Minh	18/11/1997	8.3	7.5	<b>7.7</b>	Tâm lý đại cương	
314	K51 HDDL 1	Nguyễn Thị	Nghĩa	24/01/1999	9.7	6.5	<b>7.5</b>	Tâm lý đại cương	
315	K48 QHCC	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	25/06/1996	0.0	7.5	<b>5.3</b>	Tâm lý đại cương	
316	K49 TMDT	Hồ Văn Minh	Quân	28/12/1997	0.0	8.0	<b>5.6</b>	Tâm lý đại cương	
317	K48 LHQT	Lê Quốc	Bảo	26/03/1996	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Tâm lý đại cương	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
318	K49 QTLH 2	Đặng Thị Sâm	19/05/1997	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Tâm lý đại cương	
319	K48 QTDVDL&L	Nguyễn Văn Trường	15/06/1995	0.0	0.0	<b>0.0</b>	Tâm lý đại cương	
320	K49 QHCC	Đặng Nguyễn Hữu Nghĩa	20/08/1996	8.7	7.0	<b>7.5</b>	Tâm lý đại cương	